| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH HÀ NAM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 15/2023/HNGĐ-ST
Ngày 06 - 9 - 2023
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con".

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Đức Thủy;

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Đào Tiến Hùng và bà Bùi Thị Lành.

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Lương Thị Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà:*** Bà Phạm Thị Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Chị Vũ Thị X, sinh năm 1983; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã H, huyện K, tỉnh Hà Nam; chỗ ở hiện nay: Số nhà 197, phố Đ, thị trấn U, huyện M, thành phố Đài Trung, Đài Loan (Trung Quốc), có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Vũ Thị X để giao, nhận tài liệu, văn bản tố tụng của Tòa án: Anh Phạm Văn H, sinh năm 1991; địa chỉ: Số nhà 29, ngách 7, ngõ 282, đường K, phường Đ, quận H, Thành phố Hà Nội, đề nghị xét xử vắng mặt.

***- Bị đơn:*** Anh Trương Văn Đ, sinh năm 1980; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã H, huyện K, tỉnh Hà Nam, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án được xác định như sau:

Chị Vũ Thị X và Anh Trương Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hoàng Tây, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam ngày 21 tháng 11 năm 2000 và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn chủ yếu là do kinh tế gia đình khó khăn. Dẫn đến, chị X phải đi lao động xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nhất từ khi chị X ở hẳn Đài Loan. Nay, cả hai vợ chồng cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn. Chị X xin ly hôn anh Đ nhất trí.

Về con chung: Cả hai anh chị đều xác định vợ chồng có 02 con chung gồm cháu Trương Văn C, sinh năm 2002 và cháu Trương Việt H1, sinh năm 2007; hiện cả hai cháu đang ở với anh Đ. Nếu ly hôn, chị X đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật; còn anh Đ xin được nuôi cháu Trương Việt H1 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và lao động tự lập được; anh Đ không yêu cầu chị X phải cấp dưỡng nuôi con chung. Riêng cháu Trương Văn C đã trên 18 tuổi, lao động tự lập và hiện đang làm tự do tại Hà Nội.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và các vấn đề khác: Cả hai anh chị đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa xác định: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đều thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hướng giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 55, 81, 82 và Điều 123 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị X và anh Trương Văn Đ.

Về con chung: Giao cháu Trương Việt H1, sinh năm 2007 cho anh Đ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu H1 trưởng thành, tự lập và chị X không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Án phí ly hôn sơ thẩm chị X và anh Đ mỗi người phải nộp 75.000 đồng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, nghe Kiểm sát viên phát biểu ý kiến, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng, các đương sự đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự giải quyết vắng mặt các đương sự theo quy định.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị X về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con có yếu tố nước ngoài nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm c khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị X và Anh Trương Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hoàng Tây, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam ngày 21 tháng 11 năm 2000. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát

sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do kinh tế gia đình khó khăn; dẫn đến, chị X phải đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan; mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nhất từ khi chị X ở hẳn Đài Loan không về Việt Nam. Xét hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình; xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị X và anh Trương Văn Đ là phù hợp pháp luật.

[4] Về con chung: Anh chị có 02 cháu (1) Trương Văn C, sinh năm 2002 (Đã trưởng thành và lao động tự lập được); (2) Trương Việt H1, sinh ngày 26/3/2007; hiện cháu H1 đang ở với Trương Văn Đ. Khi ly hôn, anh Đ xin nuôi cháu H1. Hội đồng xét xử thấy rằng từ thời điểm chị X đi lao động tại Đài Loan đến nay, anh Đ là người trực tiếp nuôi các cháu và nguyện vọng của cháu H1 muốn ở với anh Đ. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu Trương Việt H1 cho anh Đ nuôi dưỡng, chăm sóc theo quy định; do anh Đ không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra xem xét trong vụ án này. Đối với cháu Trương Văn C đã trên 18 tuổi và lao động tự lập, hiện tại cháu đang làm tự do tại Hà Nội nên cháu ở với ai là quyền của cháu, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, công nợ và các vấn đề khác các đương sự đều không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí các đương sự phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm c khoản 1 Điều 37; Điều 144; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 280 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các Điều 51, 55, 81, 82, 83 và Điều 123 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị X và anh Trương Văn Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Trương Việt H1, sinh ngày 26/3/2007 cho anh Trương Văn Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi và lao động tự lập được. Chị Vũ Thị X không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Buộc chị Vũ Thị X và anh Trương Văn Đ mỗi người phải chịu 75.000 đồng (Bẩy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà anh Phạm Văn H đã nộp thay chị X theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002527 ngày 27 tháng 6 năm 2023, tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam. Hoàn lại cho chị Vũ Thị X 225.000 đồng (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho anh Trương Văn Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án; báo cho chị Vũ Thị X được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

***Nơi nhận:***
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Cục THADS tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- UBND xã Hoàng Tây, huyện Kim Bảng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Đức Thủy**